TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2019/QĐST-VDS	*D, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B

Thành phần giải quyết việc dân sư gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Tạo.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 23/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 23/2019/QĐST-VDS ngày 14 tháng 5 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp D1, xã Đ, huyện D, tỉnh B, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Bé Thi, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ1, xã A, huyện D, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp người yêu cầu trình bày:

Bà H và bà Th có mối quan hệ quen biết. Do bà Th cần vốn để làm ăn nên ngày 28/3/2019, bà H đã cho bà Th mượn số tiền 1.293.000.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi ba triệu đồng). Việc mượn tiền có làm giấy nợ, nội dung giấy nợ do bà Th tự viết rồi ký tên, lăn tay xác nhận nợ, thỏa thuận thời hạn thanh toán là 10 ngày sau tức ngày 08/4/2019. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán bà Th không thực hiện. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Th thanh toán hết số tiền đã mượn nhưng cho đến nay bà Th không thanh toán.

Vì vậy, bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.293.000.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi ba triệu đồng). Quá trình hòa giải tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án, các bên đã tự nguyện thỏa thuận và kết quả là hòa giải thành, theo biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị Bé Th có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.293.000.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Bé Th không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Bé Th còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị Bé Th trình bày: Thống nhất với nội dung mà người yêu cầu đã trình bày và đồng ý trước yêu cầu về việc công nhận nội dung hòa giải thành ngày 06/5/2019 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B về việc giải quyết vụ việc:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Các bên đều thống nhất về thời gian vay, số tiền vay và thời hạn thanh toán. Xét thấy thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành ngày 06/5/2019 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của người yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

[2] Về nội dụng: Quá trình giải quyết tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án các bên thống nhất về việc vay tiền, số tiền vay chưa thanh toán và đề nghị Tòa án công nhận nội dung mà các bên đã hòa giải thành ngày 06/5/2019. Xét thấy, nội dung các bên thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, yêu cầu của người yêu cầu và đề nghị của đại viện Viện kiểm sát về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 367; 369; 370; 416; 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 23/2018/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Bé Th có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.293.000.000 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Bé Th không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Bé Th còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2016/0031490 ngày 06/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Tạo